TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày 11/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoàng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sanh.
2. Ông Huỳnh Tiễn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà*:** Ông Lê Viết Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/HSST ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa: 25/2020/QĐST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đức Trung H**; Tên gọi khác: L; Sinh ngày: 26.9.2000; Giới tính: Nam; tại: Thành phố Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 406 Nguyễn H, phường V, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Đức T *(sinh năm: 1964, sống)* và bà Lê Thị Thu H *(sinh năm: 1966, sống)*; Gia đình có 03 chị em; bị can là con thứ ba.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25.6.2020 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 25.6.2020 của UBND phường V, quận T, TP Đ *(về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy)* và đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, tại trại tạm giữ công an quận H, tp Đ, từ ngày 20/08/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những ng□ời tham gia tố tụng:

***** Bị cáo : Lê Đức Trung H (Có mặt).

* Ng□ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1996; Trú tại: 406 Nguyễn H, phường V, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

* Ng□ời chứng kiến: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1969; Trú tại: K54/29 Đinh Tiên H, quận H, thành phố Đ. (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20.8.2020, khi bị cáo H đang ở nhà thì có 01 nam thanh niên tên Q gọi điện thoại vào số 0764.678.952, nói H mua 05 viên thuốc lắc, 02 gói Ketamine với giá 4.950.000 đồng và bán lại với giá 6.000.000 đồng, lợi nhuận chia đôi. H đồng ý nên đến đường Thi S, thành phố Đ mua của anh Tuấn A, Sau đó H đến trước nhà số 16 đường L, bỏ gói ma túy xuống đất và đứng chờ người mua đến lấy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của H:

- 01 gói ni lông, kích thước (25x35)cm, bên trong có 05 viên nén hình tròn, màu cam và 02 gói ni lông nhỏ, kích thước (03x3,5)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu A.

- 01 điện thoại di động, có chữ Oppo, màu trắng, Imei: 862208041432291, gắn sim số: 0764.678.952.

- 01 xe mô tô hiệu SH Mode, màu trắng, BKS: 43D1-19904, số máy: JF87E-5014589, số khung: 5159KZ003813**.**

Theo Kết luận giám định số 247/GĐ-MT ngày 27.8.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ, kết luận: Chia mẫu A thành mẫu A1 (02 gói tinh thể rắn màu trắng) và A2 (05 viên nén màu cam). Mẫu A1 là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,113gam. Mẫu A2 là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,505 gam **.**

* Tại Bản cáo trạng số 115/CT - VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ đã truy tố bị cáo:

- Lê Đức Trung H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm tù, đến 03 (ba) năm tù**.**

- Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- **Về Xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,113 gam ma túy, loại Ketamine và 1,505 gam ma túy loại MDMA và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 điện thoại di động, có chữ Oppo, màu trắng, Imei: 862208041432291, gắn sim số: 0764.678.952 đề nghị sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với xe mô tô BKS: 43D1-199.04, thuộc sở hữu của chị ruột H là chị Lê Thị Kim O *(Sinh năm: 1996; trú: Nhà số 406 Nguyễn H, phường V, quận T, thành phố Đ)*, cho H mượn sử dụng nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận H không xử lý và trả lại xe cho chị O là có căn cứ.

- Đối với đối tượng tên Q và Tuấn A, đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

- Bà Lê Thị Kim O trình bày: Bị cáo mượn xe mô tô hiệu SH Mode, màu trắng, BKS: 43D1-19904, số máy: JF87E-5014589, số khung: 5159KZ003813 vào việc thực hiện hành vi phạm tội, thì bà hoàn toàn không biết, nay bà đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1**]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

-Tại phiên tòa người chứng kiến ông Nguyễn Công Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt; vì họ đã có lời khai và không gây ảnh hưởng cho Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[**2**]. Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt quả tang và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 20.8.2020, tại trước nhà số 16 Lý Thường K, phường T, quận H, thành phố Đ, Cơ quan CSĐT Công an quận H bắt quả tang Lê Đức Trung H đang chuẩn bị bán ma túy. Thu giữ của H 1,113 gam ma túy, loại Ketamine và 1,505 gam ma túy loại MDMA.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự.

[2.1]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy hành vi bị cáo rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất Ma túy của nhà nước, gây tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo là đối tượng thường xuyên dùng ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy. Ma túy làm ảnh hưởng nghiêm

trọng đến hệ thần kinh gây ra ảo giác, là tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội được nhà nước quản lý nghiêm; nhưng bị cáo vẫn bất chấp lao vào con đường phạm tội.

[2.2]. Xét về nhân thân: Ngày 25.6.2020 bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 25.6.2020 của UBND phường V, quận T, TP Đ *(về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy)* và đã chấp hành xong.

HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục răn đe bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

[2.3]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ mua bán chất ma túy nhưng bị cáo đã tự khai ra là đi bán Ma túy. Như vậy bị cáo Lê Đức Trung H đã tự thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,113gam ma túy, loại Ketamine và 1,505 gam ma túy loại MDMA và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

Tuyên sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động, có chữ Oppo, màu trắng, Imei: 862208041432291, gắn sim số: 0764.678.952.

[4]. Đối với xe mô tô BKS: 43D1-199.04, thuộc sở hữu của chị ruột H là chị Lê Thị Kim O, cho H mượn sử dụng nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận H không xử lý và trả lại xe cho chị O là có căn cứ nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5]. Đối với đối tượng tên Q và Tuấn A, đến nay chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng* " Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội Danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Đức Trung H** phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*"; Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Đức Trung H**: **02 (hai) năm 06 (sáu)** tháng tù; Thời gian thụ hình tính từ ngày 20/8/2020.

3. Về Xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự;

-Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,113 gam ma túy, loại Ketamine và 1,505 gam ma túy loại MDMA và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

-Tuyên sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động, có chữ Oppo, màu trắng, Imei: 862208041432291, gắn sim số: 0764.678.952.

(Vật chứng hiện Chi Cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ).

4. Án phí HSST: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí; các bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền Kháng cáo : Áp dụng Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự **;** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Riêng người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *Công an Q. Hải Châu;*
- *VKSND Q. Hải Châu;*
- *Chi cục THADS Q. Hải Châu;*
- *Bị cáo;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã Ký

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG